

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 10/TM-XNK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 1992

THÔNG TƯ
CỦA BỘ THƯƠNG MẠI

Hướng dẫn thi hành chỉ thị

số 01/TTg ngày 6-10-1992 của Thủ tướng Chính phủ

Thi hành chỉ thị số 01/TTg ngày 6-10-1992 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm chấn chỉnh quản lý các dịch vụ xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hoá ở thị trường trong nước, Bộ Thương mại hướng dẫn như sau:

I. CÁC MẶT HÀNG TẠM NGỪNG NHẬP KHẨU

(Điểm 1 của Chỉ thị số 01/TTg)

1- Căn cứ chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và đề nghị của các Bộ, Bộ Thương mại và Du lịch (nay là Bộ Thương mại) đã có văn bản số 6962/TMDL-XNK ngày 8 tháng 9 năm 1992 quy định các mặt hàng tạm ngừng nhập khẩu. Văn bản 6962/TMDL-XNK ngày 8-9-1992 phù hợp với tinh thần Chỉ thị số 01/TTg ngày 6 tháng 10 năm 1992.

Nay giải thích và cụ thể hoá từng mặt hàng như sau:

1.1- Xe đạp và phụ tùng xe đạp:

- Tạm ngừng nhập khẩu xe đạp và phụ tùng xe đạp, trừ xe đạp thể thao và phụ tùng xe đạp thể thao.

1.2- Quạt điện:

- Tạm ngừng nhập khẩu quạt điện nguyên chiếc, quạt điện tháo rời và các linh kiện: cánh quạt, lồng bảo hiểm, vỏ bầu quạt.

1.3- Bóng điện:

- Tạm ngừng nhập khẩu bóng điện tròn thấp sáng có dây tóc công suất từ 75w trở xuống.

1.4- Hàng điện tử nguyên chiếc (kể cả dạng SKD):

Tạm ngừng nhập khẩu ti vi, radio (kể cả radio cassette) máy cassette, không phân biệt mới hoặc đã sử dụng.

1.5- Phích nước nóng:

- Tạm ngừng nhập khẩu các loại phích nước nóng thông thường (kể cả ruột phích nước).

1.6- Quần áo may mặc, hàng dệt kim:

- Tạm ngừng nhập khẩu tất cả các loại hàng may sẵn, hàng dệt kim, không phân biệt mới hoặc đã sử dụng.

1.7- Đồ dùng bằng gốm, sứ, thủy tinh:

- Tạm ngừng nhập khẩu đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh, trừ đồ dùng gia đình bằng phalê, đèn trang trí, thiết bị vệ sinh các loại.

1.8- Vải mặc:

- Tạm ngừng nhập khẩu các loại vải, trừ vải cao cấp (len, da, vải pha len, nhung, lụa) vải chuyên dùng và vải nhập để gia công xuất khẩu theo các hợp đồng gia công đã được duyệt.

1.9- Giấy:

- Tạm ngừng nhập khẩu các loại giấy, trừ giấy để in ôp-sét và các loại giấy chuyên dùng.

1.10- Mỹ phẩm:

- Tạm ngừng nhập khẩu tất cả các loại mỹ phẩm.

- Tiếp tục được nhập nguyên liệu, phụ liệu, bao bì chuyên dụng để sản xuất mỹ phẩm. Riêng mỹ phẩm nhập khẩu dùng cho các đoàn nghệ thuật sẽ được Bộ Thương mại xem xét giải quyết từng trường hợp.

1.11- Xà phòng các loại:

- Tạm ngừng nhập khẩu tất cả các loại xà phòng.

1.12- Thực phẩm:

- Tạm ngừng nhập khẩu các loại thực phẩm tươi sống và chế biến, trừ sữa bột trẻ em, mì chính, bơ, pho mát. Riêng rượu mạnh và các loại thực phẩm nhập khẩu cho các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, các cửa hàng ăn của liên doanh với nước ngoài, các khách sạn và các cửa hàng miễn thuế sẽ được Bộ Thương mại xem xét giải quyết từng trường hợp.

1.13- Pin:

- Tạm ngừng nhập khẩu các loại pin đại (trừ pin đại chuyên dụng).

1.14- Sản phẩm nhựa:

- Tạm ngừng nhập khẩu tất cả các loại sản phẩm bằng nhựa dùng cho sinh hoạt gia đình.

1.15- Bơm thuốc trừ sâu:

- Tạm ngừng nhập khẩu tất cả các loại bơm thuốc trừ sâu không có động cơ.

1.16- Kính:

- Tạm ngừng nhập khẩu kính phẳng, trắng trong suốt dày 4mm trở xuống.

1.17- Ấc quy:

- Tạm ngừng nhập khẩu các loại ắc quy, trừ ắc quy dùng cho xe gắn máy và ắc quy đặc chủng.

Việc nhập khẩu hàng hoá thuộc 17 nhóm hàng nêu trên đã có giấy phép nhập khẩu mà đến 16-10-1992 chưa làm thủ tục hải quan sẽ được Bộ Thương mại xem xét cho gia hạn từng trường hợp.

II. VỀ CÁC HÌNH THỨC QUÁ CẢNH, CHUYỂN KHẨU, MƯỢN ĐƯỜNG, NHẬN ỦY THÁC XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CHO NƯỚC NGOÀI.

(Điểm 2 Chỉ thị số 01/TTg).

Theo quy định tại điểm 2 Chỉ thị số 01/TTg thì các hình thức nhập khẩu hộ, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh và chuyển khẩu chỉ được thực hiện khi có văn bản cần thiết do Chính phủ hai bên ký kết và được thực hiện với các biện pháp quản lý thích hợp. Hiện nay giữa Việt Nam và Lào, Việt Nam và Campuchia đã có văn bản thoả thuận giữa hai bên, việc thực hiện được hướng dẫn như sau:

1- Đối với Lào:

Hàng nhập vào Lào qua các cửa khẩu biên giới Việt - Lào và hàng xuất khẩu của Lào qua các hải cảng Việt Nam được thực hiện theo Thông thư Liên Bộ thương nghiệp - Hải quan số 01/TTLB-TN-HQ ngày 31-01-1991.

2- Đối với Campuchia:

Phải tuân thủ Thông tư Liên Bộ Thương nghiệp Hải quan số 10/TTLB-TN-HQ ngày 13-11-1990 và Thông tư số 11/TTLB-TN-HQ ngày 13-11-1990.